**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 12; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

**1. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |  |  |
| ***Tỉ lệ******(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ******( %)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ******(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ******(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Số******câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 04 | 20 | 40 |
| **2** | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **05** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |  | **100** |

***Lưu ý:***

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

**2. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Nội dung****kiến thức/****Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,****kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU  | Nghị luận hiện đại(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) |  **Nhận biết:** **-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| Thơ Việt Nam 1945 – 1975 (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**- Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ.- Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.- Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ.- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. |  |
| 2 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC |  |  |  |  |  |  | 1\* |
| Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ:*- Tây Tiến* của Quang Dũng*- Việt Bắc* (trích) của Tố Hữu | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.- Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.- Nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật,... của bài thơ/đoạn thơ.**Thông hiểu:**- Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề bài: hình ảnh hai cuộc kháng chiến và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng; tính dân tộc và những tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh,...- Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam 1945 - 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.**Vận dụng cao:**- So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |
| **Tổng** |  |  |  |  |  | **5** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70** | **30** | **100** |